TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KIÊN LƯƠNG** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **103/**2022/QĐST-HNGĐ	*Kiên Lương, ngày 07 tháng 7 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 100/2022/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 4 năm 2022 giữa:

Nguyên đơn: Chị Bùi Thị Thúy A, sinh năm 1994

Địa chỉ: Số 446, ấp A, xã Đ, huyện L, tỉnh Đồng Tháp

Bị đơn: Anh Trần Văn H, sinh năm 1988

Địa chỉ: Tổ 06, ấp B, xã B, huyện K, tỉnh Kiên Giang

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 6 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 6 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Bùi Thị Thúy A và anh Trần Văn H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giữa chị A anh H chung sống với nhau có 01 người con chung tên Trần Thị Bảo Tr, sinh ngày 09/6/2013. Chị A anh H thỏa thuận như sau: Giao cho chị A tiếp tục nuôi dưỡng con tên Trần Thị Bảo Tr đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Đây cũng là ý kiến của cháu Tr muốn được ở với mẹ.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện của anh H cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000đ cho đến khi con trưởng thành (đủ 18 tuổi). Thời gian cấp dưỡng sau khi án có hiệu lực pháp luật.

- Về tài sản chung, nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên

miễn xét.

- Về án phí: Án phí HNGĐ-ST là 150.000đ và án phí DSST là 150.000đ. Chị A tự nguyện nộp hết án phí, được khấu trừ vào án phí tạm nộp số tiền 300.000đ theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0000228 ngày 04/4/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện K (đã thực hiện xong)

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND xã B;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Cao Thị Mai